

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2021/DS-ST**
Ngày : 17.12.2021
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tài**
2. Ông **Phạm Đức Minh.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương**- Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 57/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 về “*tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng H Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà N04 H, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Minh Đ- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng H Việt Nam- Chi nhánh Lâm Đồng. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trương Thị Thanh V- Chức vụ: Phó trưởng phòng tín dụng Ngân hàng H Việt Nam- Chi nhánh Lâm Đồng; địa chỉ: Số 56 Khu H, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (*Văn bản ủy quyền số 130/2021/NHHT-LĐ ngày 30/3/2021*).

2. Bị đơn: Ông **Vũ Xuân Đ**, sinh năm 1979 và bà **Vũ Thị Hồng P**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Trường Trung học phổ thông B- Địa chỉ: thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Trung T- Chức vụ: Hiệu trưởng.

Bà V có mặt, ông Đ và bà P vắng mặt; ông T có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề 30/3/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày: Ngày 01/8/2017 Ngân hàng H Việt Nam có ký hợp đồng liên kết với đại diện Trường THPT B về việc tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên vay vốn không có bảo đảm về tài sản, mục đích phát triển kinh tế hoặc tiêu dùng. Nhà trường có nghĩa vụ đốc thúc người vay trả nợ hàng tháng cho ngân hàng trích từ quỹ lương hiện có của người vay, ngân hàng trích một phần hoa hồng cho nhà trường. Trường hợp người vay vi phạm hợp đồng thì ngân hàng không trả hoa hồng cho nhà trường.

Ngày 22/6/2018 Ngân hàng H Việt Nam- Chi nhánh Lâm Đồng có ký hợp đồng cho vay đối với bà Vũ Thị Hồng P giáo viên trường THPT B, trú tại tổ 8, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, hợp đồng số TD25800168, cho vay số tiền 150.000.000 đồng, đã giải ngân đầy đủ một lần số tiền vay cho bà P, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 23/6/2018 đến 23/6/2023, trả nợ chia làm 60 kỳ, mỗi kỳ trả gốc 2.500.000 đồng, lãi hàng tháng trả kèm theo gốc theo lãi suất 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích cho vay phục vụ sinh hoạt (sửa chữa nhà ở, mua sắm vật dụng gia đình). Ông Đ (chồng bà P) ký xác nhận nợ và cam kết trả nợ thay. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà P đã trả nợ gốc, lãi đến ngày 12/12/2019, còn từ đó đến nay không trả nợ cho ngân hàng như cam kết trong hợp đồng. Bà P đã nghỉ việc, trường không thể đốc thúc người vay trả nợ cho ngân hàng bằng trích lương hàng tháng. Tính đến ngày 17/12/2021 bà P còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 105.000.000 đồng, lãi phát sinh trong hạn 17.941.595 đồng, lãi quá hạn 9.636.064 đồng.

Ngày 22/6/2018 Ngân hàng H Việt Nam- Chi nhánh Lâm Đồng có ký hợp đồng cho vay đối với ông Vũ Xuân Đ, giáo viên trường THPT B, trú tại tổ 8, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, hợp đồng số TD25800169 cho ông Đ vay số tiền 160.000.000 đồng, đã giải ngân một lần đầy đủ số tiền vay, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 23/6/2018 đến 23/6/2023), trả nợ chia làm 59 kỳ, mỗi kỳ trả gốc 2.670.000 đồng, lãi hàng tháng trả kèm theo gốc theo lãi suất 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích cho vay phục vụ sửa chữa nhà ở, mua sắm vật dụng gia đình. Bà P (vợ ông Đ) ký xác nhận nợ và cam kết trả nợ thay. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ đã trả nợ gốc, lãi được đến ngày 14/02/2020, còn từ đó đến nay không trả nợ cho ngân hàng như cam kết trong hợp đồng. Ông Đ đã nghỉ việc, trường không thể đốc thúc người vay trả nợ cho ngân hàng bằng trích lương hàng tháng. Tính đến ngày 17/12/2021 ông Đ còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 106.600.000 đồng, lãi phát sinh trong hạn 16.752.037 đồng, lãi quá hạn 8.581.354 đồng.

Hai khoản cho vay trên tuy ngân hàng ký hai hợp đồng tín dụng cho vay cá nhân cán bộ công nhân viên, nhưng tại thời điểm cho vay ông Đ, bà P là vợ chồng, đều biết và có cam kết là chịu trách nhiệm trả nợ thay, mục đích vay đều phục vụ sửa chữa nhà ở và mua sắm vật dụng trong gia đình. Nay ngân hàng khởi kiện yêu

cầu vợ chồng ông Đ, bà P có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ của cả hai hợp đồng vay là 211.600.000 đồng, lãi phát sinh tính đến ngày 17/12/2021 gồm lãi trong hạn là 34.693.632 đồng, quá hạn 18.217.418 đồng, ông Đ, bà P tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn vợ chồng ông Vũ Xuân Đ và bà Vũ Thị Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm việc về khoản nợ của ngân hàng H Việt Nam nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai nào.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trường THPT B do ông Phạm Xuân Th làm hiệu trưởng trình bày: Trước đây vợ chồng ông Đ, bà P đều là giáo viên của trường, có vay vốn của Ngân hàng H Việt Nam- Chi nhánh Lâm Đồng là đúng, vay bằng tín chấp lương. Nhà trường có ký hợp đồng liên kết với ngân hàng, mục đích tạo mối quan hệ để giáo viên có điều kiện vay vốn cải thiện đời sống cá nhân, nhà trường có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở giáo viên trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, nhà trường không có trách nhiệm trả nợ thay cho người vay. Quá trình công tác tại trường, nhà trường đã đôn đốc việc trích lương hàng tháng để trả nợ cho ngân hàng. Đến năm 2020 vợ chồng ông Đ, bà P đã có quyết định thôi việc tại trường, nay làm gì ở đâu, trả nợ cho ngân hàng như thế nào nhà trường không rõ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà P trả nợ cho ngân hàng, nhà trường không có ý kiến gì, yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05/10/2021 nhưng không được vì bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải vụ án, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đề nghị tạm ngừng phiên tòa để xác minh về nơi bị đơn chuyển đến nhưng Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án nên không phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn vợ chồng ông Vũ Xuân Đ và bà Vũ Thị Hồng P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 22/6/2018 Ngân hàng H Việt Nam- Chi nhánh Lâm Đồng có ký 02 hợp đồng tín dụng với vợ chồng ông Vũ Xuân Đ, bà Vũ Thị Hồng P để cho vay tiền. Tại thời điểm ký hợp đồng vay thì ông Đ, bà P có hộ khẩu thường trú tại tổ 8, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, đồng thời cả hai là giáo viên và công tác tại trường THPT B. Quá trình thực hiện hợp đồng vay thì vợ chồng ông Đ, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đồng thời ông Đ, bà P nghỉ việc, ngày 02/01/2020 đã có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, đầu năm 2020 thì vợ chồng đã chuyển hộ khẩu và đi khỏi địa phương không để lại địa chỉ, không thông báo địa chỉ mới cho ngân hàng. Đến ngày 02/4/2021 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án và cung cấp địa chỉ người bị kiện theo hồ sơ vay vốn đã ký kết (tổ 8, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng), đây là địa chỉ của bị đơn Ngân hàng biết được đến thời điểm khởi kiện. Vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

3. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H Việt Nam đối với bị đơn vợ chồng ông Vũ Xuân Đ, bà Vũ Thị Hồng P và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thấy rằng:

Ngày 01/8/2017 Ngân hàng H Việt Nam có ký hợp đồng liên kết với đại diện Trường THPT B về việc tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên vay vốn không có bảo đảm về tài sản, mục đích phát triển kinh tế hoặc tiêu dùng, trả nợ bằng hình thức trích lương, nhà trường không có trách nhiệm trả nợ thay cho người vay.

Ngân hàng H Việt Nam được thành lập, hoạt động theo điều lệ ngân hàng phù hợp với pháp luật. Ngân hàng H Việt Nam- Chi nhánh Lâm Đồng được phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh lần đầu ngày 22/8/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12/5/2016, hoạt động theo ủy quyền của Ngân hàng H Việt Nam, được cấp tín dụng trong đó có thực hiện các nghiệp vụ cho vay đối với cá nhân, tổ chức.

Ngày 22/6/2018 Ngân hàng H Việt Nam- Chi nhánh Lâm Đồng có ký hợp đồng cho vay số TD25800169 đối với ông Vũ Xuân Đ- giáo viên của trường THPT B, trú tại tổ 8, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Ngân hàng cho ông Đ vay số tiền 160.000.000 đồng, đã giải ngân đầy đủ, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 23/6/2018 đến 23/6/2023, trả nợ chia làm 59, mỗi kỳ trả gốc 2.670.000 đồng và lãi phát sinh theo lãi suất 12%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay phục vụ sửa chữa nhà ở, mua sắm vật dụng gia đình. Bà P (vợ ông Đ) ký xác nhận nợ và cam kết trả nợ thay. Quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, ông Đ đã trả nợ gốc, lãi được đến ngày 14/02/2020, còn từ đó đến nay không trả nợ cho ngân hàng như cam kết trong hợp đồng. Ông Đ đã nghỉ việc tại trường, đã đi khỏi địa phương không thông

báo địa chỉ mới, trường không thể đốc thúc cán bộ trả nợ cho ngân hàng bằng lương như trước đây. Tính đến ngày 17/12/2021 ông Đ còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 106.600.000 đồng, lãi phát sinh trong hạn 16.752.037 đồng, lãi quá hạn 8.581.354 đồng.

Ngày 22/6/2018 Ngân hàng H Việt Nam- Chi nhánh Lâm Đồng có ký hợp đồng tín dụng cho vay số TD25800168 đối với bà Vũ Thị Hồng P là giáo viên của trường THPT B, trú tại tổ 8, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Ngân hàng cho bà P vay số tiền 150.000.000 đồng, đã giải ngân đầy đủ, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 23/6/2018 đến 23/6/2023, trả nợ chia làm 60 kỳ, mỗi kỳ trả gốc 2.500.000 đồng, trả lãi kèm theo trả gốc theo lãi suất 12%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích cho vay phục vụ sinh hoạt (sửa chữa nhà ở, mua sắm vật dụng gia đình). Ông Đ (chồng bà P) ký xác nhận nợ và cam kết trả nợ thay. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà P đã trả nợ gốc, lãi được đến ngày 12/12/2019, còn từ đó đến nay không trả nợ cho ngân hàng như cam kết trong hợp đồng. Bà P đã nghỉ việc tại trường, đã đi khỏi địa phương không thông báo địa chỉ mới, trường không thể đốc thúc cán bộ trả nợ cho ngân hàng bằng lương như trước đây. Tính đến ngày 05/10/2021 bà P còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 105.000.000 đồng, lãi phát sinh trong hạn đến ngày 17/12/2021 là 17.941.595 đồng, lãi quá hạn 9.636.064 đồng.

Vì vậy việc ngân hàng H Việt Nam khởi kiện đề yêu cầu vợ chồng ông Vũ Xuân Đ, bà Vũ Thị Hồng P đề yêu cầu trả nợ là có căn cứ chấp nhận. Cần buộc vợ chồng ông Đ, bà P trả nợ cho ngân hàng tổng số tiền gốc là 211.600.000 đồng, lãi phát sinh tạm tính đến ngày 17/12/2021 là 52.911.050 đồng (lãi trong hạn 34.693.632 đồng, lãi quá hạn 18.217.418 đồng). Buộc vợ chồng ông Đ bà P phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hai hợp đồng vay đã ký kết với ngân hàng ngày 22/6/2018 cho đến khi trả xong nợ.

Về án phí: Đây là vụ án dân sự có giá ngạch, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị đơn vợ chồng ông Đ, bà P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 13.225.55 đồng (264.511.050 x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các 463, 466, 468; Bộ luật dân sự 2015; Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H Việt Nam đối với vợ chồng ông Vũ Xuân Đ và bà Vũ Thị Hồng P về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Buộc vợ chồng ông Vũ Xuân Đ và bà Vũ Thị Hồng P phải trả cho Ngân hàng H Việt Nam số tiền 264.511.050 đồng (*trong đó tiền gốc 211.600.000 đồng, lãi phát sinh tạm tính đến ngày 17/12/2021 là 52.911.050 đồng*). Buộc vợ chồng ông Đ, bà P phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hai hợp đồng vay đã ký kết với ngân hàng ngày 22/6/2018 cho đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng ông Vũ Xuân Đ và bà Vũ Thị Hồng P nộp 13.225.552 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng H Việt Nam số tiền 6.162.500 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0004934 ngày 05/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy**